

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 362 /UBND-VP

Vĩnh Thuận, ngày 13 tháng 7 năm 2023

V/v triển khai thực hiện Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh

Kính gửi:

- Lãnh đạo các ngành chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Lãnh đạo Bưu điện huyện;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
(gọi chung là các cơ quan, đơn vị).

Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận nhận được Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2023 (có văn bản kèm theo).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến chỉ đạo: Đề nghị Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác phối hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến và thu phí, lệ phí trực tuyến đạt các chỉ tiêu theo Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể: Tỷ lệ giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến 80% trở lên, tỷ lệ số hóa hồ sơ 70% trở lên, tỷ lệ thanh toán trực tuyến 30% trở lên. Nếu các cơ quan, đơn vị nêu trên không đạt tỷ lệ theo yêu cầu thì chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Yêu cầu Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm nội dung Công văn này./. Kl

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Lãnh đạo VP+CVNC;
- Lưu: VT, pnhue.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Đủ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1713/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 07 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023;

Căn cứ Công văn số 1284/BTTTT-CCĐSQG ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo dễ sử dụng, thân thiện với người dùng;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Tỉnh ủy Kiên Giang về Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về nâng cao hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2023;



Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1226/TTr-STTTT ngày 27 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2023 tại Phụ lục chi tiết kèm theo.

Trong đó, tỷ lệ % được xác định theo số lượng hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

- Căn cứ chỉ tiêu được giao, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo đạt chỉ tiêu được giao.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến tại địa phương, tổ chức giao chỉ tiêu cụ thể cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý nhằm đảm bảo chỉ tiêu được giao theo quy định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Quyết định này; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, kết nối đồng bộ với Công dịch vụ công quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tổng hợp, thống kê số liệu kết quả thực hiện chỉ tiêu thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phục vụ đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tiếp nhận, giải

quyết dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *Nguyen*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- P.KGVX, TT.PVHCC;
- Lưu: VT, tqdat.

KS. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lưu Trung
Nguyễn Lưu Trung



PHỤ LỤC

**Giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ
và thanh toán trực tuyến của các sở, ban, ngành tỉnh,**

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2023

*(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)*

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ DVCTT tuyến	Tỷ lệ số hóa hồ sơ	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến
A	Sở, ban, ngành tỉnh			
1	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc	80%	70%	30%
2	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	80%	70%	30%
3	Sở Công Thương	80%	70%	30%
4	Sở Du lịch	80%	70%	30%
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	80%	70%	30%
6	Sở Giao thông vận tải	80%	70%	30%
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	80%	70%	30%
8	Sở Khoa học và Công nghệ	80%	70%	30%
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	80%	70%	30%
10	Sở Ngoại vụ	80%	70%	30%
11	Sở Nội vụ	80%	70%	30%
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	80%	70%	30%
13	Sở Tài chính	80%	70%	30%
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	80%	70%	30%
15	Sở Thông tin và Truyền thông	80%	70%	30%
16	Sở Tư pháp	80%	70%	30%
17	Sở Văn hóa và Thể thao	80%	70%	30%
18	Sở Xây dựng	80%	70%	30%



19	Sở Y tế	80%	70%	30%
20	Thanh tra tỉnh	80%	70%	30%
B	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố			
1	Huyện An Biên	80%	70%	30%
2	Huyện An Minh	80%	70%	30%
3	Huyện Châu Thành	80%	70%	30%
4	Huyện Giang Thành	80%	70%	30%
5	Huyện Giồng Riềng	80%	70%	30%
6	Huyện Gò Quao	80%	70%	30%
7	Huyện Hòn Đất	80%	70%	30%
8	Huyện Kiên Hải	80%	70%	30%
9	Huyện Kiên Lương	80%	70%	30%
10	Huyện Tân Hiệp	80%	70%	30%
11	Huyện U Minh Thượng	80%	70%	30%
12	Huyện Vĩnh Thuận	80%	70%	30%
13	Thành phố Hà Tiên	80%	70%	30%
14	Thành phố Phú Quốc	80%	70%	30%
15	Thành phố Rạch Giá	80%	70%	30%

